TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 04 - 4 - 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung;

Bà Nguyễn Hoàng Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1992;

Trú tại ấp Bình Ph, xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1991;

Trú tại ấp Bình H, thị trấn C D, huyện CP, tỉnh An Giang.

Chị H, anh Ph có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm H trình bày: Chị và anh Ph là vợ chồng chung sống với nhau từ năm

2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C D. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Ph không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường hay uống rượu, quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị đã khuyên ngăn anh Ph nhiều lần nhưng anh Ph không sữa chửa, đã ly thân hơn 01 năm. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ph. Về con chung: Chị H và anh Ph chung sống có 01 con chung tên Phạm Võ Ngọc Ng, sinh ngày 01/11/2017 đang ở với chị H, ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Nguyễn Minh Ph trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian chung sống, mâu thuẫn, ly thân, anh còn thương vợ con không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ. Con chung: tên Phạm Võ Ngọc Ng, sinh ngày 01/11/2017, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì đồng ý giao cháu Ng cho chị tiếp H tiếp tục nuôi, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ph, con chung ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Ph không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, xin đoàn tụ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H cho rằng chị và anh Ph chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cải vả nhau, anh Ph không quan tâm lo lắng cho vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không còn tình cảm, nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Võ Ngọc Ng, sinh ngày 01/11/2017, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Ng do chị H chăm sóc, nuôi

dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung và theo yêu cầu của chị H muốn tiếp tục nuôi con chung nên đề nghị giao cháu Ng cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Nguyễn Ph có hộ khẩu thường trú tại thị trấn C D, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Ph tìm hiểu yêu thương nhau và chung sống chung sống năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C D, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị H và anh Ph chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Ph không quan tâm đến vợ con, lại có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị H đã tạo cơ hội nhiều lần cho anh Ph sửa chữa. Anh Ph thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn là do lỗi của anh, nhưng anh không muốn ly hôn. Tòa án đã tạo cơ hội và thời gian cho anh Ph thuyết phục chị H, nhưng anh Ph chỉ nói mà không có bất cứ hành động gì chứng minh cho lời nói của mình. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ph không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và anh Ph chung sống có 01 con chung tên Phạm Võ Ngọc Ng, sinh ngày 01/11/2017 đang ở với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Ng do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đồng thời chị H có việc làm và thu nhập ổn định. Anh Ph cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nếu Tòa chấp nhận cho ly hôn. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ngân cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Ph thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm H được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Minh Ph.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Võ Ngọc Ng, sinh ngày 01/11/2017 cho Võ Thị Cẩm H chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Ph thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010341 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND thị trấn C D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Mỹ